

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **152 /2023/HNGĐ-ST**

Ngày: 19 - 5 - 2023

V/v “*tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Hai

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đức Hiếu

2. Ông Mai Văn Du

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Dự - Thư ký Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Xuân Lành - Kiểm sát viên

Ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 432/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1994.

Địa chỉ: Xóm 4 Y, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Ngọc T, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện đề ngày 25 tháng 7 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Bà Phạm Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với Ông Huỳnh Ngọc T vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng

theo giấy chứng nhận kết hôn số 72/2019 ngày 20 tháng 6 năm 2019, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại Tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, vợ chồng không tin tưởng nhau, không ai có trách nhiệm với ai, vợ chồng đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không đạt được mục đích hôn nhân. Nay bà xác định bà không còn tình cảm gì đối với ông Tây, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Tây.

- Về con chung: Bà xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Huỳnh Huyền Anh, sinh ngày: 19/11/2019. Sau khi ly hôn bà có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông Tây cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

** Tại bản tự khai ngày 08 tháng 12 năm 2022 bị đơn Ông Huỳnh Ngọc T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Ông thống nhất với lời trình bày của bà Huyền về thời gian và điều kiện kết hôn là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại Tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống hạnh phúc được 01 năm thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, sau đó vợ về Hà Tĩnh (quê vợ) từ năm 2020 cho đến nay. Ông có ra Hà Tĩnh thăm vợ con. Nay bà Huyền yêu cầu được ly hôn ông, ông không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng ông có một con chung như bà Huyền trình bày là đúng. Trong trường hợp Tòa án cho ly hôn, ông đồng ý giao con cho bà Huyền nuôi dưỡng, vì hiện nay con đang được bà Huyền chăm sóc nuôi dưỡng tại Hà Tĩnh. Nếu bà Huyền kết hôn với người khác thì ông sẽ yêu cầu thay đổi nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: ông Tây xác nhận không có.

- Về nợ chung: ông Tây xác nhận không có

**** Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:***

- ***Về thủ tục tố tụng:*** Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán, các đương sự tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử thực hiện đầy đủ, đúng các thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- ***Về nội dung vụ án:***

+ Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 56, 58, 81, 82, 83,84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị H, xử cho Bà Phạm Thị H được ly hôn Ông Huỳnh Ngọc T.

+ Về con chung: Giao con Huỳnh Huyền Anh, sinh ngày: 19/11/2019 cho Bà Phạm Thị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ tuổi trưởng

thành). Về cấp dưỡng bà Huyền không yêu cầu nên không xem xét. Bà Huyền phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Phạm Thị H và Ông Huỳnh Ngọc T đã được Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử nhưng Bà Phạm Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt, Ông Huỳnh Ngọc T vắng mặt tại phiên tòa. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt Bà Phạm Thị H và Ông Huỳnh Ngọc T

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Quan hệ hôn nhân giữa Bà Phạm Thị H và Ông Huỳnh Ngọc T được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện vào năm 2019, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng (*Theo Giấy chứng nhận kết hôn số 72/2019 ngày 20 tháng 6 năm 2019*). Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Bà Phạm Thị H khai rằng: Bà không còn tình cảm, không còn thương yêu gì đối với Ông Huỳnh Ngọc T vì tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không ai có trách nhiệm với ai, mâu thuẫn xảy ra nhiều năm nay, thực tế không ai quan tâm đến ai. Vợ chồng không chung sống cùng nhau từ năm 2020 (*bà Huyền sống ở tỉnh Hà Tĩnh, ông Tây sống tại thành phố Đà Nẵng*). Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Tây.

Đối với bị đơn Huỳnh Ngọc Tây : Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án mời hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng ông Tây đến hòa giải chỉ một lần và ông không đồng ý ly hôn.

Căn cứ Biên bản xác minh ngày 28 tháng 3 năm 2023 đã được chính quyền địa phương xác nhận có nội dung: *Trước đây Ông Huỳnh Ngọc T có cư trú tại Tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng. Hiện tại tổ Tổ 26, phường H, quận C, thành phố Đà Nẵng không có Ông Huỳnh Ngọc T cư trú, ông không cung cấp được tình trạng hôn nhân giữa ông Tây và bà Huyền.*

Mặc khác căn cứ đơn xác nhận cư trú của Bà Phạm Thị H ngày 05 tháng 5 năm 2023 đã được UBND xã Hòa Hải, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xác nhận: *Trong thời gian từ tháng 10 năm 2019 đến tháng 4 năm 2023 Bà Phạm Thị H cùng con gái Huỳnh Huyền Anh, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2019 sinh sống và làm việc tại Xóm 4 Y, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh mà không có chồng là Ông Huỳnh Ngọc T sinh sống cùng.*

HĐXX xét thấy: Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình nhưng giữa bà Huyền và ông Tây không đạt được mục đích này. Mâu thuẫn giữa bà Huyền và ông Tây đã đến mức trầm trọng, thực tế bà Huyền ông Tây đã không chung sống cùng nhau, không ai quan tâm đến ai, tình cảm vợ chồng không còn, làm cho cuộc hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, khả năng hàn gắn không còn. Nay bà Huyền xin ly hôn, ông Tây.

Đối với bị đơn Ông Huỳnh Ngọc T không đồng ý ly hôn nhưng ông không có giải pháp gì để hàn gắn, ông cũng thừa nhận vợ chồng sống có mâu thuẫn và hiện tại vợ ông là bà Huyền cùng con gái về nhà ba mẹ bà Huyền ở Hà Tĩnh để sinh sống từ năm 2020, vì vậy HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Phạm Thị H, xử cho Bà Phạm Thị H được ly hôn Ông Huỳnh Ngọc T là phù hợp.

[2.2] Về quan hệ con chung: Bà Phạm Thị H và Huỳnh Ngọc Tây xác nhận vợ chồng có 01 con chung: tên Huỳnh Huyền Anh, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2019. Ly hôn, bà Huyền có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu ông Tây cấp dưỡng. Ông Tây cũng đồng ý giao con cho bà Huyền nuôi dưỡng.

Xét việc nuôi con thì thấy: Việc nuôi dạy con là trách nhiệm và nghĩa vụ của cha mẹ, hiện tại con đang sinh sống với mẹ, để không làm xáo trộn cuộc sống của con, mẹ hiện có thu nhập ổn định để nuôi con. Vì vậy, cần căn cứ vào các điều 58,81,82,83,84 luật hôn nhân gia đình năm 2014 xử giao con Huỳnh Huyền Anh, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2019 cho bà Huyền trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Huyền không yêu cầu cấp dưỡng nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và Huỳnh Ngọc Tây xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.4] Về nợ chung: Bà Phạm Thị H và Huỳnh Ngọc Tây xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

[2.5] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huyền phải chịu là 300.000 đồng

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với ý kiến của HĐXX nên HĐXX chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 51,56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; các điều 147, 266, 267, 269, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Phạm Thị H đối với Ông Huỳnh Ngọc T về việc: “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho Bà Phạm Thị H được ly hôn Ông Huỳnh Ngọc T.

2. Về quan hệ con chung: Giao con chung Huỳnh Huyền Anh, sinh ngày 19 tháng 11 năm 2019 cho Bà Phạm Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi).

Bên không nuôi con được quyền đi lại, thăm nom chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên có quyền làm đơn xin thay đổi nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Bà Phạm Thị H và Ông Huỳnh Ngọc T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

4. Về nợ chung: Bà Phạm Thị H và Ông Huỳnh Ngọc T xác nhận không có nên HĐXX không đề cập đến.

5. Về án phí:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) Bà Phạm Thị H phải chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002194 ngày 10 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng. (Bà Huyền đã nộp đủ án phí).

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho Bà Phạm Thị H và Ông Huỳnh Ngọc T biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Toà án niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKS ND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường Hòa Xuân, quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Trương Thị Hai

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

